

Số: 02d/QĐ-TH&THCS

Sá Tổng, ngày 10 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-PGD ngày 31/12/2024 về việc giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-PGD ngày 31/12/2024 về việc giao dự toán cho các đơn vị trường để thực hiện chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, chính sách hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, chính sách hỗ trợ theo quy định Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ và chính sách hỗ trợ học tập HS dân tộc rất ít người theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP 4 tháng cuối năm năm 2024 và 5 tháng đầu năm 2025.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường PTDTBT TH và THCS Sá Tổng

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sá Tổng (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sá Tổng và các bộ phận chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu :VT, KT



*Hoàng Đình Cường*

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sá Tổng

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 02d/QĐ-TH&THCS ngày 10/01/2024 của trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán được giao     |
|------------|----------------------------------------------------|-----------------------|
| 1          | 2                                                  | 3                     |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                       |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |                       |
| 1          | Lệ phí                                             |                       |
| 2          | Phí                                                |                       |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |                       |
| <b>I</b>   | <b>Chi sự nghiệp.....</b>                          |                       |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                       |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                       |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                       |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                       |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                       |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                       |
| <b>1</b>   | <b>Lệ phí</b>                                      |                       |
| <b>2</b>   | <b>Phí</b>                                         |                       |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>19.672.880.000</b> |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | <b>19.672.880.000</b> |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                       |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                       |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                       |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |                       |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                       |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                       |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                       |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | <b>19.672.880.000</b> |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên ( Tiểu học)         | 6.911.700.000         |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên ( THCS)             | 8.313.920.000         |
| 3.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên ( Tiểu học)   | 1.797.650.000         |
| 3.4        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên ( THCS)       | 2.649.610.000         |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                          |                       |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                     |                       |

Ngày 10 tháng 01 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



*Hoàng Đình Lăng*